

Số:01/2021/QĐST-KDTM

Gia Lâm, ngày 01 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 23/2020/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, Tp.Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phan Văn N và ông Đỗ Văn K là Cán bộ xử lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 226/2020/UQ-HĐQT ngày 06/02/2020 của Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng TMCP V.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần trang thiết bị y tế G

Địa chỉ: Đường N, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Văn C, chức danh: Giám đốc.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đậu Văn C, sinh năm 1985

2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Khu đô thị Đ, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Ngân hàng TMCP V, đại diện Công ty cổ phần trang thiết bị y tế G, ông Đặng Văn C và bà Lê Thị H thỏa thuận, thống nhất và xác nhận các nội dung:

1. Hợp đồng cho vay từng lần số 120717-3794231-01-SME ngày 13/7/2017; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 13/7/2017; Khế ước nhận nợ số 130717-3794231-01-SME ngày 13/7/2017; hợp đồng bảo lãnh số 120717-3794231-01-SME/HĐBL ngày 13/7/2017 và hợp đồng bảo lãnh số 120717-3794231-02-SME/HĐBL ngày 13/7/2017 thì Công ty cổ phần trang thiết bị y tế G vay vốn của Ngân hàng TMCP V với tổng số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) với mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Các hợp đồng này được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty cổ phần trang thiết bị y tế G, ông Đậu Văn C và bà Lê Thị H là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật và có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2. Tính hết ngày 22/01/2021, Công ty cổ phần trang thiết bị y tế G còn nợ Ngân hàng TMCP V là 293.259.539 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu hai trăm

năm mươi chín nghìn năm trăm ba mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 153.998.320đồng; Nợ lãi là: 139.261.219 đồng.

3. Ngân hàng TMCP V đồng ý cho Công ty cổ phần trang thiết bị y tế G chỉ phải trả tổng số tiền là 180.000.000 đồng(Một trăm tám mươi triệu đồng), trong đó: Nợ gốc là 153.998.320đồng(Một trăm năm mươi ba triệu chín trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi đồng); nợ lãi là 26.001.680đồng(Hai mươi sáu triệu không trăm linh một nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

4. *Ngân hàng TMCP V, đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần trang thiết bị y tế G, ông Đậu Văn C và bà Lê Thị H thỏa thuận về thời hạn, phương thức trả nợ như sau:*

- Chậm nhất ngày 29/01/2021, Công ty cổ phần trang thiết bị G trả cho Ngân hàng TMCP V số nợ gốc là 30.000.000 đồng(Ba mươi triệu đồng).

- Chậm nhất ngày 08/02/2021, Công ty cổ phần trang thiết bị G trả cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số nợ gốc là 123.998.320 đồng(Một trăm hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi tám nghìn ba trăm hai mươi đồng).

- Chậm nhất ngày 08/3/2021, Công ty cổ phần trang thiết bị G trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ lãi là 26.001.680đồng(Hai mươi sáu triệu không trăm linh một nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

5. Trong trường hợp Công ty cổ phần trang thiết bị y tế G, ông Đậu Văn C và bà Lê Thị H vi phạm bất kỳ lộ trình trả nợ nào nêu trên thì Công ty cổ phần trang thiết bị G không được giảm lãi theo mục 3 ở trên. Ngân hàng TMCP V sẽ thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại và lãi phát sinh đến ngày thực tế thanh toán hết các khoản nợ theo như các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đồng thời, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần trang thiết bị G, của ông Đậu Văn C và bà Lê Thị H để thu hồi khoản nợ vay theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

III. Về án phí: Công ty cổ phần trang thiết bị G tự nguyện chịu cả 4.500.000đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại

sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền 7.120.000đồng (Bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/0005572 ngày 20/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Cồ Khắc Đàm